

Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 02 năm 2020

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Phạm Thị Anh T, sinh năm 1989

2 - Anh Nguyễn Lê T2 - Sinh: 1983

Cùng HKTT và ở: Số 423 đường X, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Phạm Thị Anh T và anh Nguyễn Lê T2 kết hôn ngày 19/10/2015 có Đ ký kết hôn tại UBND phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bá P, sinh ngày 20/01/2016 và Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 25/12/2018. Anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho anh T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với chị T cho đến khi anh T2 có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được

ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Nguyễn Lê T2 và chị Phạm Thị Anh T cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Anh T2 và anh Nguyễn Lê T.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bá P, sinh ngày 20/01/2016 và Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 25/12/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên giao con chung cho anh T2 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với chị T cho đến khi anh T2 có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Lê T2 và chị Phạm Thị Anh T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03360 ngày 14/01/2020. Anh T2 và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng

